TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 331/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Lương Văn T; sinh năm: 1966;

2/ Bà Nguyễn Thị Tố H; sinh năm: 1973;

Cùng địa chỉ: Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Tố H được xác lập vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Tố H chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy tình cảm giữa ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Tố H đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Tố H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai con chung đã thành niên là Lương Đức M, sinh ngày 25/6/1998 và Lương Bảo Thanh K, sinh ngày 19/5/2002.

[4] Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Cả hai không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự: ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Tố H chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Tố H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29 tháng 11 năm 1997).

- Về con chung: Có hai con chung đã thành niên là Lương Đức M, sinh ngày 25/6/1998 và Lương Bảo Thanh K, sinh ngày 19/5/2002.

- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Cả hai cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Tố H và ông Lương Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032657 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành dân sự Quận 7;
- Uỷ ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ TK Trang (10).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Bình